

Số: 2617301

|                                                | MINI COUNTRYMAN SE 2025                                                                                                                                       | BMW 430i GRAN COUPÉ MSPORT 2023       |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>2.989.000.000đ</b>                                                                                                                                         | <b>3.029.000.000đ</b>                 |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                                                                                                                                                               |                                       |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4.445×1.843×1.635 (mm)                                                                                                                                        | 4783 x 1852 x 1442                    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2.692 (mm)                                                                                                                                                    | 2856                                  |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 2.000 (kg)                                                                                                                                                    | 1645                                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 2.570 (kg)                                                                                                                                                    | 2200                                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 450–1.450 (L)                                                                                                                                                 | 470 - 1290                            |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                                                                                                                                                             | 4                                     |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                                                                                                                                                               |                                       |
| Loại động cơ                                   | Động cơ thuần điện MINI                                                                                                                                       | i4 TwinPower Turbo                    |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 230 kW (313 PS)                                                                                                                                               | 190 kW (258 HP) @ 5000-6500 vòng/phút |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 494 Nm                                                                                                                                                        | 400 Nm @ 1550-4400 vòng/phút          |
| Hộp số                                         | Tự động 1 cấp                                                                                                                                                 | 8AT Steptronic Sport                  |
| Hệ thống dẫn động                              | Bốn bánh ALL4                                                                                                                                                 | Cầu sau (RWD)                         |
| Thông số lốp xe                                | Lốp 245/40 R20                                                                                                                                                | Trước: 245/45R18 - Sau: 245/45R18     |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | 18–11 (kWh/100 km)                                                                                                                                            | -                                     |
|                                                | Pin (66,5/64,6 kWh), Thời gian sạc (10–80%: 29 phút sạc DC 130 kW), Hệ thống kiểm soát áp suất lốp, Bộ dụng cụ sửa chữa lốp xe, Lốp Runflat, Cap đồng bộ màu. | -                                     |
| Trang bị khác                                  |                                                                                                                                                               |                                       |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                                                                                                                                                               |                                       |
| NGOẠI THẤT                                     | LED                                                                                                                                                           |                                       |
| Cụm đèn trước                                  | Có                                                                                                                                                            | BMW Laserlight                        |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | Có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Đèn sương mù                                   | có                                                                                                                                                            | Phía sau                              |
| Cụm đèn sau                                    | có                                                                                                                                                            | BMW LED                               |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Gạt mưa tự động                                | có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Cửa sổ trời                                    | Cửa sổ trời Panorama                                                                                                                                          | Có                                    |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                                                                                                                                                               |                                       |
| Vô lăng bọc da                                 | vô lăng bọc da Nappa                                                                                                                                          | Có                                    |
| Chất liệu ghế                                  | Vescin                                                                                                                                                        | Da Vernasca                           |
| Ghế người lái chỉnh cơ                         | Có                                                                                                                                                            | -                                     |
| Ghế người lái chỉnh điện                       | Có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                    | Có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện           | có                                                                                                                                                            | Có                                    |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát            | có                                                                                                                                                            | -                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi               | có                                                                                                                                                            | -                                     |
| Hàng ghế trước có tính năng massage            | có                                                                                                                                                            | -                                     |
| Tính năng cửa hít                              | có                                                                                                                                                            | -                                     |

|                                                 |                                                 |                                                         |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Màn hình giải trí trung tâm                     | Màn hình giải trí trung tâm OLED 9.5" tràn viền | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | có                                              | Có                                                      |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 2                                               | 3                                                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống âm thanh                               | Harman Kardon                                   | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |
| Phanh đỗ điện tử                                | có                                              | Có                                                      |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | có                                              | Có                                                      |
| Đèn trang trí nội thất                          | có                                              | Có                                                      |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | có                                              | Có                                                      |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                                 |                                                         |
| Số túi khí                                      | 4                                               | 6                                                       |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | có                                              | Có                                                      |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | có                                              | -                                                       |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | có                                              | -                                                       |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | có                                              | -                                                       |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | có                                              | -                                                       |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | có                                              | -                                                       |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | có                                              | Có                                                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | có                                              | -                                                       |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | có                                              | Có                                                      |
| Camera lùi                                      | có                                              | Có                                                      |